

Số: /KL-TT

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý tài chính, ngân sách và đầu tư xây dựng tại UBND huyện Vũ Quang

Thực hiện Quyết định số 111/QĐ-TT ngày 10/7/2023 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và công tác quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng tại UBND huyện Vũ Quang; Đoàn thanh tra đã trực tiếp kiểm tra, làm việc với UBND các xã, thị trấn và các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND huyện Vũ Quang.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-ĐTT ngày 30/11/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận một số nội dung về công tác quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng tại UBND huyện Vũ Quang, như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Huyện Vũ Quang có diện tích tự nhiên 62.284 ha với 10 đơn vị hành chính (09 xã và 01 thị trấn) dân số 28.485 người; có 43 km đường biên giới tiếp giáp với nước Cộng hòa DCND Lào.

Vũ Quang là huyện miền núi thuần nông, mặc dù điều kiện tự nhiên còn nhiều khó khăn lại thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, kinh tế hàng hóa chưa phát triển, các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ, nguồn thu ngân sách còn hạn hẹp và nguồn lực đầu tư phát triển còn hạn chế ... nhưng với sự nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình ủng hộ của người dân, doanh nghiệp và sự hỗ trợ có hiệu quả của cấp trên, năm 2020 huyện Vũ Quang đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

Công tác quản lý tài chính, ngân sách của UBND huyện năm 2021 đã được Kiểm toán nhà nước khu vực II kiểm toán⁽¹⁾ nên Đoàn thanh tra chỉ tiến hành kiểm tra công tác quản lý và điều hành ngân sách nhà nước năm 2022; kiểm tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2021, 2022 tại 01 phòng chuyên môn⁽²⁾, 03 đơn vị sự nghiệp⁽³⁾; kiểm tra công tác quản lý tài chính ngân sách năm 2021,

⁽¹⁾ Thông báo kết quả kiểm toán tại huyện Vũ Quang số 118/TB-KVII ngày 02/8/2022 của Kiểm toán nhà nước khu vực II

⁽²⁾ Văn phòng HĐND-UBND huyện

⁽³⁾ Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi; Ban Quản lý công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình GTNT; BQLDA đầu tư xây dựng huyện.

2022 tại 09 xã, thị trấn trên địa bàn⁽⁴⁾; kết quả cụ thể:

1. Việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý TCNS cấp huyện

1.1. Công tác triển khai chế độ chính sách về thu, chi ngân sách

Trong kỳ thanh tra UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến việc thu, chi ngân sách phục vụ yêu cầu công tác quản lý, điều hành ngân sách trên địa bàn; kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán; đẩy mạnh các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương. Các văn bản ban hành phù hợp với các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính, HĐND và UBND cấp tỉnh.

1.2. Công tác lập, phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách huyện

Công tác lập và giao dự toán của huyện cơ bản đảm bảo trình tự, quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2021, 2022 và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các nhiệm vụ chi được phân bổ trên cơ sở số giao dự toán của UBND tỉnh, UBND huyện trình HĐND huyện ra Nghị quyết phân bổ dự toán thu, chi ngân sách đầu năm và ban hành Quyết định giao dự toán thu - chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc huyện và các xã, thị trấn theo quy định. Tuy vậy, công tác lập và giao dự toán thu, chi ngân sách còn có những tồn tại, hạn chế:

- Dự toán lập chưa đảm bảo tốc độ tăng thu bình quân tối thiểu từ 6-8% so với ước thực hiện năm 2021 được quy định tại thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2022 của Bộ Tài chính.

- Khi phân khai dự toán cho các đơn vị, HĐND huyện đã ban hành một số chính sách và phân bổ kinh phí ngoài quy định của Trung ương và HĐND tỉnh, chưa cụ thể nhiệm vụ, chưa có dự toán chi tiết hoặc đã thuộc nhóm nhiệm vụ phải trích trong chi hoạt động thường xuyên theo định mức.

- Xây dựng dự toán thu một số chỉ tiêu chưa phù hợp với khả năng nguồn thu trên địa bàn, nguyên nhân do đơn vị chưa đánh giá hết các yếu tố tác động đến nguồn thu và tăng, giảm thu trong năm. Giao dự toán chưa đánh giá rõ nguyên nhân xác định tăng thu giữa tỉnh giao và HĐND huyện quyết định. Chưa đưa vào dự toán thu một số khoản thu qua Trung tâm hành chính công, chưa giao dự toán cho một số đơn vị sự nghiệp kế hoạch thu phí, lệ phí và các khoản thu về dịch vụ.

- Năm 2022, lập dự toán lệ phí trước bạ nhà đất phân chia nguồn thu NS xã hưởng 100% là chưa đúng tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tuy vậy, quyết toán thu ngân sách đã điều tiết đúng tỷ lệ phân chia nguồn thu theo quy định, dẫn đến các xã bị hụt thu so với dự toán được giao.

- Chưa thuyết minh rõ số biên chế tăng giảm so với năm trước và lộ trình tinh giản biên chế theo quy định. Dự toán lập chưa tính giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế (Trong năm 2021 huyện tinh giản biên chế 05 người, năm 2022

⁽⁴⁾ Thị trấn Vũ Quang, các xã Đức Liên, Đức Hương, Đức Bồng, Đức Lĩnh, Đức Giang, Ân Phú, Thọ Điền, Quang Thọ

ting giản biên chế 07 người).

- Thời gian giao dự toán của UBND huyện cho các đơn vị chậm hơn so với quy định tại Điều 44 Luật NSNN.

- Bố trí nguồn dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa đủ 10% theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14, Thông tư số 61/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ⁽⁵⁾.

- HĐND huyện ban hành các Nghị quyết chính sách⁽⁶⁾ trái thẩm quyền và đã bố trí kinh phí để thực hiện chính sách trong 2 năm với số tiền là 22.200 triệu đồng, đã chi 19.652,8 triệu đồng⁽⁷⁾.

- Dự toán chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: Chưa thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, nội dung liên quan khác) theo quy định và cao hơn định mức của Hội đồng nhân dân tỉnh. Bổ sung dự toán trong năm còn lớn.

- Phân bổ dự toán sự nghiệp Giáo dục chưa đủ số tỉnh giao⁽⁸⁾. Phân bổ dự toán đầu năm cho các trường học gồm: lương, phụ cấp và các khoản đóng góp thừa so với nhu cầu năm 2022 số tiền 9.890 triệu đồng; kinh phí hoạt động chưa đảm bảo tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022 số tiền 2.036 triệu đồng. Số giao chi tiết đầu năm cho các đơn vị chưa đủ số đã phân khai trong nghị quyết HĐND.

- Bố trí hỗ trợ cho một số đơn vị không thuộc nhiệm vụ chi ngân sách huyện như: Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, KBNN huyện.....

- Giao dự toán một số nhiệm vụ chi chưa phân bổ hết và phân bổ chi tiết cho các đơn vị sử dụng ngân sách ngay từ đầu năm theo quy định năm 2022 số tiền 22.667 triệu đồng.

- Phân bổ dự toán bổ sung cân đối cho ngân sách xã chưa đủ số tỉnh giao, chưa phân bổ chi tiết ngay từ đầu năm cho các xã; phân bổ thừa kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, kinh phí CCTL so với số tỉnh giao.

- Số dự phòng huyện bố trí về số tuyệt đối bằng hoặc cao hơn so với số tỉnh

⁽⁵⁾ Năm 2022 bố trí thiếu 720 triệu đồng.

⁽⁶⁾ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 31/12/2019 NQ một số chính sách, cơ chế khuyến khích trong XD NTM, đô thị văn minh và chương trình mỗi xã một sản phẩm huyện Vũ Quang giai đoạn 2020-2021; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/10/2020 về sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND; Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 NQ về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 NQ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 NQ Ban hành quy định tạm thời một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện Vũ Quang; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26/10/2020 về thông qua Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn huyện Vũ Quang đến năm 2025 và những năm tiếp theo

⁽⁷⁾ Năm 2021 số tiền 7.508,157 triệu đồng (NQ24: 280,925 triệu đồng; NQ39,41: 7.227,232 triệu đồng); năm 2022 số tiền 12.144,694 triệu đồng (NQ 24: 260,725 triệu đồng; NQ 39,41: 11.883,969 triệu đồng).

⁽⁸⁾ Năm 2021 phân bổ 122.448 triệu đồng/122.946 triệu đồng tỉnh giao; Năm 2022 phân bổ 98.209 triệu đồng/100.969 triệu đồng tỉnh giao

giao nhưng chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Luật NSNN (từ 2-4% tổng chi ngân sách).

1.3. Thực hiện dự toán thu, chi ngân sách huyện

a) Thực hiện dự toán thu

Nhìn chung công tác tổ chức thực hiện dự toán thu ngân sách cơ bản đảm bảo quy định. Tổng thu ngân sách trên địa bàn vượt dự toán được giao.

Năm 2022: Tổng thu NSNN trên địa bàn là 548.074 triệu đồng/342.270 triệu đồng đạt 167% so với dự toán tỉnh giao và 160% so với HĐND huyện giao. Trong đó: Thu nội địa trên địa bàn đạt 51.489 triệu đồng, đạt 172% so với dự toán HĐND tỉnh giao và 114% so với HĐND huyện giao, bằng 111% số thực hiện năm trước. Các khoản thu huy động đóng góp để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN (Tỉnh và HĐND huyện không giao dự toán) 43 triệu đồng. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 454.631 triệu đồng (trong đó: bổ sung cân đối 342.550 triệu đồng, bổ sung có mục tiêu 112.080 triệu đồng). Thu từ NS cấp dưới nộp lên 3.714 triệu đồng. Thu chuyển nguồn năm trước 36.496 triệu đồng. Thu kết dư ngân sách năm trước 1.698 triệu đồng. Có 05/11 sắc thuế vượt dự toán tỉnh và HĐND huyện giao⁽⁹⁾, có 06/11 sắc thuế không đạt dự toán tỉnh và HĐND huyện giao⁽¹⁰⁾.

b) Thực hiện dự toán chi

Năm 2022, tổng chi ngân sách huyện, xã là 533.016 triệu đồng (đạt 144% dự toán HĐND huyện giao), trong đó, chi ngân sách cấp huyện là 401.703 triệu đồng, chi ngân sách cấp xã là 131.313 triệu đồng⁽¹¹⁾.

1.4. Công tác quản lý điều hành ngân sách huyện

Phòng TC-KH đã phối hợp tốt với Chi cục Thuế và Kho bạc nhà nước huyện trong việc thực hiện thu và giám sát chi ngân sách. Trong hai năm 2021, 2022 huyện Vũ Quang đều có tăng thu ngân sách. Việc quản lý điều hành chi Ngân sách được phòng TC-KH tham mưu thực hiện theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hiện hành. Tuy vậy, vẫn còn một số tồn tại cụ thể như sau:

- Cơ cấu cấp bằng lệnh chi trên tổng chi ngân sách cấp huyện: tổng cấp bằng lệnh chi tiền năm 2022 là 24.104 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 11,8%.

⁽⁹⁾ (1) Thuế thu nhập cá nhân đạt 3.132 triệu đồng bằng 392% dự toán HĐND tỉnh và huyện giao; (2) Lệ phí trước bạ đạt 6.742 triệu đồng bằng 112% dự toán HĐND tỉnh và huyện giao; (3) Tiền thuê đất, mặt nước đạt 2.310 triệu đồng bằng 1.359% dự toán HĐND tỉnh và huyện giao; (4) Thu cấp quyền sử dụng đất đạt 17.267 triệu đồng bằng 144% dự toán HĐND tỉnh giao và 123% HĐND huyện giao; (5) Thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 14.576 triệu đồng bằng 29.153% dự toán HĐND tỉnh giao và 112% HĐND huyện giao

⁽¹⁰⁾ (1) Thu từ khu vực DNNN đạt 46 triệu đồng bằng 93% dự toán HĐND tỉnh và huyện giao; (2) Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 5.714 triệu đồng bằng 69% dự toán HĐND tỉnh và huyện giao; (3) Phí, lệ phí đạt 732 triệu đồng bằng 81% dự toán HĐND tỉnh và huyện giao; (4) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 52 triệu đồng bằng 53% dự toán HĐND tỉnh và huyện giao; (5) Thu tại xã đạt 78 triệu đồng bằng 39% dự toán HĐND tỉnh và huyện giao; (6) Thu khác ngân sách đạt 835 triệu đồng bằng 56% dự toán HĐND tỉnh và huyện giao.

⁽¹¹⁾ Trong đó: Chi ĐTPPT là 93.410 triệu đồng, đạt 242% dự toán tỉnh giao, 151% dự toán HĐND huyện giao (NS huyện 47.913 triệu đồng, NS xã 45.496 triệu đồng). Chi thường xuyên là 279.297 triệu đồng, đạt 91% dự toán tỉnh giao, 108% dự toán HĐND huyện giao (NS huyện 202.964 triệu đồng, NS xã 76.333 triệu đồng). Chi chuyển nguồn 46.211 triệu đồng (NS huyện 39.440 triệu đồng, NS xã 6.770 triệu đồng). Chi bổ sung cho NS cấp dưới: 110.382 triệu đồng, bằng 205% dự toán HĐND huyện giao. Kết dư ngân sách 800 triệu đồng.

- Sử dụng nguồn để hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên cho một số đơn vị không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách huyện theo Điều 9 của Luật NSNN.

- Năm 2022, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện bổ sung kinh phí chi thường xuyên chưa đảm bảo quy định tại Điều 10 Luật NSNN số tiền 1.300 triệu đồng.

- Kinh phí cấp bổ sung trong năm còn tương đối lớn.

- Thực hiện điều chỉnh dự toán sau ngày 15/11 hằng năm là chưa đảm bảo quy định tại Khoản 5 Điều 9 các Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 và số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2022 của Bộ Tài chính⁽¹²⁾.

- Huyện đã sử dụng một số nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ chi khác với nhiệm vụ chi được giao theo Nghị quyết HĐND huyện phân bổ thu, chi ngân sách đầu năm mà chưa có ý kiến của HĐND huyện:

+ Thực hiện giảm dự toán đã cấp đầu năm và điều chỉnh nguồn dự toán lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của các trường đã phân bổ thừa tại dự toán đầu năm sau điều chỉnh, giảm trong năm sang các nhiệm vụ chi khác (chi phí hoạt động, chi mua sắm cơ sở vật chất cho các trường, chi trả nợ các công trình sửa chữa trường học) chưa đảm bảo nội dung nhiệm vụ chi năm 2022 số tiền 6.483,607 triệu đồng.

+ Điều chỉnh nguồn sự nghiệp giáo dục đã phân bổ bổ sung các chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành trong năm (tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học sinh khuyết tật, kinh phí dạy buổi 2...) sang các nhiệm vụ chi khác (chi mua sắm cơ sở vật chất, sửa chữa trường học) chưa đúng nội dung, đối tượng, nhiệm vụ chi năm 2022 số tiền 2.562 triệu đồng.

+ Sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phân bổ thừa trong dự toán đầu năm để cấp bổ sung cho các xã sang các nhiệm vụ chi khác năm 2022 số tiền 3.187 triệu đồng.

- Số giao chi tiết đầu năm cho các đơn vị chưa đủ số đã phân khai trong nghị quyết HĐND huyện.

- Về bổ sung có mục tiêu: Trong năm, huyện chưa tiến hành rà soát thu hồi các nguồn bổ sung có mục tiêu cho cấp xã hết nhiệm vụ chi để thu hồi (xã Đức Giang). Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới năm 2021 theo Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh còn thừa 20,218 triệu đồng chưa nộp trả lại NSNN. Cấp nguồn BSMT chưa kịp thời làm giảm hiệu quả sử dụng vốn⁽¹³⁾.

⁽¹²⁾ Quyết định số 5230/QĐ-UBND ngày 01/12/2021; số 5362/QĐ-UBND ngày 20/12/2021; số 213/QĐ-UBND ngày 24/01/2022....điều chỉnh giảm dự toán năm 2021 và Các quyết định từ số 2274 đến 2301/QĐ-UBND ngày 21/12/2022; số 2403/QĐ-UBND ngày 30/12/2022....điều chỉnh giảm dự toán năm 2022.

⁽¹³⁾ Kinh phí chống xuống cấp di tích giao sau QĐ của UBND tỉnh 05 tháng; Trợ cấp mai táng phí giao sau 07 tháng; KP đối ứng dự án Sáng kiến loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin giao sau 3,5 tháng.....

- Kinh phí cho UBND huyện Vũ Quang để mua xe ô tô phục vụ công tác theo Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 04/6/2022 của UBND tỉnh số tiền 2.200 triệu đồng nhưng huyện giao sau 30/9 nên cuối năm 2022 chuyển nguồn sang 2023 chưa đảm bảo quy định.

- Trong năm 2022 đã sử dụng nguồn CCTL ngân sách huyện để chi cho các nhiệm vụ chi thường xuyên chưa đảm bảo theo quy định số tiền 3.754,809 triệu đồng

- Đã sử dụng một phần nguồn tăng thu trong năm, kết dư ngân sách năm trước nhưng chưa thông qua ý kiến của HĐND huyện là chưa đảm bảo theo quy định⁽¹⁴⁾.

1.5. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí tại các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp

Nhìn chung, các đơn vị đã xây dựng dự toán và được UBND huyện giao dự toán theo quy định của Luật NSNN; kết thúc năm tài chính đã lập Báo cáo quyết toán cơ bản đảm bảo thời gian. Việc sử dụng kinh phí cơ bản tuân thủ các quy định hiện hành, thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ đề ra, bám sát dự toán được duyệt. Tuy vậy, trong quản lý, sử dụng kinh phí vẫn còn một số tồn tại, cụ thể:

- Áp dụng các văn bản làm căn cứ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đã hết hiệu lực⁽¹⁵⁾; một số nội dung tại quy chế chi tiêu nội bộ còn cần phải chỉnh sửa, bổ sung⁽¹⁶⁾.

- Công tác lập dự toán: Trong năm có biến động giảm biên chế do tinh giản biên chế nhưng không thực hiện điều chỉnh giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế; dự toán lập chưa sát với nhiệm vụ chi, dẫn đến nguồn kinh phí sử dụng phát sinh phải cấp bổ sung cho hoạt động trong năm còn lớn⁽¹⁷⁾.

- Thanh toán một số chi phí bằng tiền mặt một số khoản chưa đúng quy định về chi tiền mặt (đơn vị có sổ tài khoản nhưng chi bằng tiền mặt)⁽¹⁸⁾; thu nhập tăng thêm được tính chi trả đều cho tất cả cán bộ, người lao động chưa phù hợp nguyên tắc chi trả thu nhập tăng thêm⁽¹⁹⁾.

- Một số khoản chi thường xuyên hồ sơ thanh toán chưa đầy đủ theo quy định như: thanh toán kinh phí tiếp khách (không có thông báo, kế hoạch, giấy mời công tác, danh sách khách mời tham dự và dự trù kinh phí)⁽²⁰⁾; thanh toán tiền làm thêm giờ; thanh toán công tác phí giấy đi đường chưa điền đầy đủ thông tin, còn chi cho nhiệm vụ chi của năm trước⁽²¹⁾; chi sửa chữa máy móc, linh kiện, thiết bị, thanh toán kinh phí thuê xe đi công tác, kiểm tra hiện trường⁽²²⁾.

⁽¹⁴⁾ Năm 2021 nguồn tăng thu 8.116 triệu đồng (trong đó tăng thu tiền đất 3.774 triệu đồng) nhưng chỉ có văn bản cho ý kiến của HĐND cho phép phân bổ đối với 5.000 triệu đồng. Nguồn kết dư năm 2021 số tiền 150 triệu đồng, năm 2022 số tiền 121 triệu đồng.

⁽¹⁵⁾ Văn phòng HĐND-UBND huyện

⁽¹⁶⁾ Văn phòng HĐND-UBND huyện; Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện

⁽¹⁷⁾ Văn phòng HĐND-UBND huyện

⁽¹⁸⁾ Văn phòng HĐND-UBND huyện

⁽¹⁹⁾ Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện

⁽²⁰⁾ Văn phòng HĐND-UBND huyện; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện

⁽²¹⁾ Văn phòng HĐND&UBND huyện;

⁽²²⁾ Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện

- Công tác hạch toán, kế toán: sổ chi tiết công nợ chưa ký tên, đóng dấu đầy đủ, lập Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán thu, chi quản lý dự án chậm so với quy định⁽²³⁾.

- Chưa nộp trả các khoản kinh phí hết nhiệm vụ chi; chưa thực hiện đầy đủ việc nộp NSNN đối với một số khoản thu theo quy định, cụ thể:

(1) Văn phòng HĐND-UBND huyện: chưa thực hiện nộp 10% số thu phí thẩm định vào NSNN, số tiền 7.325.880 đồng.

(2) Ban Quản lý công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình GTNT huyện Vũ Quang: kinh phí hết nhiệm vụ chi: 651.942.439 đồng.

1.6. Công khai ngân sách

UBND huyện đã thực hiện công khai ngân sách theo quy định

1.7. Công tác kế toán và quyết toán ngân sách

Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hằng năm của huyện được thực hiện đảm bảo quy định; số liệu tổng hợp trên cơ sở Báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã, các đơn vị sử dụng ngân sách cấp huyện, số liệu khớp đúng với số liệu của Kho bạc Nhà nước huyện. Hằng năm, phòng TC-KH đã tổ chức thẩm tra quyết toán tài chính đối với các đơn vị trực thuộc và UBND các xã; thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Tuy vậy, vẫn còn một số tồn tại cụ thể:

- Công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách xã, thị trấn và các đơn vị trực thuộc thời gian còn chậm theo quy định tại Điều 44, Nghị định 163/2016/NĐ-CP, tại thời điểm thanh tra chưa cung cấp được biên bản thẩm tra quyết toán tại một số đơn vị.

- Đến thời điểm 31/12/2022 số dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa được quyết toán dự án hoàn thành là 27 công trình, dự án (Trong đó: Huyện quản lý 02 dự án, xã quản lý 25 dự án).

2. Việc quản lý tài chính - ngân sách cấp xã tại các đơn vị kiểm tra

Công tác quản lý điều hành thu, chi ngân sách cấp xã đã cơ bản thực hiện theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hằng năm, căn cứ hướng dẫn của huyện và quyết định giao dự toán của UBND huyện, UBND xã đã lập dự toán ngân sách trình HĐND xã phê chuẩn, Chủ tịch UBND xã ban hành quyết định phân bổ dự toán thu chi ngân sách theo đúng quy định; quyết toán thu, chi ngân sách được Phòng Tài chính - Kế hoạch của huyện thẩm định, HĐND cấp xã chuẩn y theo quy định.

Các khoản thu, chi ngân sách được phản ánh, theo dõi qua hệ thống sổ sách kế toán, thực hiện qua Kho bạc Nhà nước; việc chấp hành chế độ chính sách, quy định của nhà nước về chi ngân sách, công tác hạch toán kế toán tại cấp xã cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định về chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã tại Quyết định số 70/2019/QĐ-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính. Tuy vậy, qua kiểm tra việc quản lý TCNS tại các xã, thị trấn vẫn còn một số tồn tại như sau:

⁽²³⁾ Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện

2.1. Về công tác lập, giao và thực hiện dự toán

- Xây dựng dự toán thu nội địa năm kế hoạch so với đánh giá ước thực hiện năm hiện hành chưa đảm bảo mức bình quân chung cả nước theo quy định⁽²⁴⁾.
- Một số xã xây dựng dự toán thu chưa sát thực tế, HĐND và UBND xã phân bổ và quyết định dự toán thu cao hơn so với số thu do cấp huyện giao, dẫn đến một số khoản thu chưa đạt kế hoạch⁽²⁵⁾.
- Chưa thực hiện trích lập tối thiểu 10% số thu từ tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ quy hoạch theo quy định. Dự toán chưa thực hiện điều chỉnh giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế theo quy định⁽²⁶⁾.
- UBND xã chưa xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định⁽²⁷⁾.
- Các xã được kiểm tra đã bố trí dự phòng về số tuyệt đối đúng bằng số huyện giao nhưng chưa đạt tỷ lệ 2-4% theo quy định của Luật NSNN⁽²⁸⁾.
- HĐND thị trấn Vũ Quang ban hành Nghị quyết chính sách⁽²⁹⁾ trái thẩm quyền và chưa tính được hết nguồn lực thực hiện, dẫn đến việc mất cân đối nguồn lực thực hiện. Đến ngày 05/01/2023 HĐND thị trấn đã bãi bỏ Nghị quyết trái thẩm quyền theo quy định.

2.2. Về công tác điều hành ngân sách, sử dụng kinh phí

- Tính cân đối ngân sách của các xã không bền vững, chủ yếu chi từ nguồn thu bổ sung của huyện. Chi ngân sách tăng so với kế hoạch đầu năm do chi từ nguồn bổ sung mục tiêu để thực hiện các chính sách trong năm và tăng chi đầu tư phát triển do nguồn thu từ tiền sử dụng đất vượt kế hoạch. Chưa trích lập đủ nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
- UBND các xã đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ từ đầu năm để áp dụng, tuy vậy, Quy chế chi tiêu nội bộ còn căn cứ văn bản không còn phù hợp, văn bản đã hết hiệu lực thi hành; một số nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ còn chưa đầy đủ, chi tiết, một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung⁽³⁰⁾.
- Thực hiện một số nhiệm vụ chi mua sắm từ nguồn thường xuyên nhưng hồ sơ không đầy đủ theo quy định của Luật Đấu thầu và Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính (không có Quyết định phê duyệt Kế hoạch LCNT, thiếu báo giá của các bên đề so sánh...), chưa trừ tỷ lệ tiết kiệm theo quy định khi áp dụng hình thức chỉ định thầu. Một số chứng từ, hồ sơ thanh toán chưa đầy đủ như thiếu bảng chấm công, giấy đi đường chưa điền đầy đủ thông tin, thiếu các thành phần hồ sơ tập huấn/hội họp/tổng kết không có giấy mời, sửa chữa máy móc thiết bị không có đề xuất của bộ phận quản lý, mua văn phòng phẩm không có

⁽²⁴⁾ UBND các xã Đức Giang, xã Đức Lĩnh, thị trấn Vũ Quang

⁽²⁵⁾ UBND thị trấn Vũ Quang năm 2022; các xã Đức Bông năm 2022; xã Đức Hương năm 2022; xã Ân Phú năm 2021, 2022; xã Đức Lĩnh năm 2022; xã Thọ Điền năm 2021, 2022; xã Đức Liên năm 2022

⁽²⁶⁾ UBND thị trấn Vũ Quang

⁽²⁷⁾ UBND thị trấn Vũ Quang, UBND xã Đức Bông

⁽²⁸⁾ UBND thị trấn Vũ Quang, UBND các xã Đức Hương, Đức Lĩnh, Đức Giang, Ân Phú, Thọ Điền

⁽²⁹⁾ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 04/01/2022 của HĐND thị trấn Vũ Quang về việc ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển kinh tế, XD đô thị văn minh, sinh thái giai đoạn 2022-2023

⁽³⁰⁾ UBND thị trấn Vũ Quang, UBND các xã Đức Hương, Đức Bông, Đức Giang, Ân Phú, Quang Thọ, Đức Lĩnh

bảng kê chi tiết..., còn chi cho nhiệm vụ chi của năm trước.

- Việc quản lý, sử dụng các quỹ tài chính ngoài ngân sách tại các xã còn một số tồn tại như: chi từ Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ Phòng chống thiên tai không đúng tính chất của quỹ⁽³¹⁾; chưa thu, nộp đầy đủ, kịp thời quỹ Phòng chống thiên tai⁽³²⁾; một số xã đang thực hiện thu - chi quỹ bằng tiền mặt chưa nộp khoản thu này vào tài khoản tiền gửi tại kho bạc⁽³³⁾.

- Các khoản thu hộ, chi hộ: tại một số xã phản ánh các khoản thu hộ, chi hộ chưa chính xác; chưa phản ánh các khoản thu hộ, chi hộ trên sổ sách; chậm giải ngân khoản thu hộ, chi hộ.

- Một số tồn tại, hạn chế cụ thể trong sử dụng kinh phí tại các xã, thị trấn như sau:

(1) UBND xã Đức Giang: năm 2021, nguồn bổ sung có mục tiêu "Nâng cấp sửa chữa trường Mầm non xã Đức Giang" còn thừa dự toán, số tiền 18.642.000 đồng, đề nghị xã nộp trả lại ngân sách số kinh phí được cấp thừa này.

(2) UBND xã Đức Bông: chưa trừ tiết kiệm chi phí Tư vấn KS, Lập BC KTKT cải tạo, sửa chữa sân vận động xã Đức Bông do Công ty TNHH TV và xây dựng 68 thực hiện; giảm giá trị thanh toán số tiền 2.386.264 đồng.

(3) UBND xã Đức Hương: năm 2021, đơn vị không theo dõi các khoản thu hộ chi hộ trên sổ sách. Đến nay số dư trên tài khoản thu hộ chi hộ 17.515.192 đồng vẫn chưa giải ngân vì chưa thống nhất được với đơn vị thực hiện tư vấn, yêu cầu xã nhanh chóng làm việc với đơn vị tư vấn và thực hiện giải ngân số tiền trên theo đúng quy định.

2.3. Công tác kế toán, quyết toán ngân sách

Công tác kế toán và quyết toán ngân sách, chấp hành quy định về nghiệp vụ khóa sổ kế toán khi kết thúc năm ngân sách, thực hiện các quy định nghiệp vụ trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách, việc ghi thu ghi chi ngân sách, lập Báo cáo quyết toán NSNN, quyết toán tài chính cơ bản được thực hiện đảm bảo quy định. Tuy vậy, vẫn còn một số tồn tại hạn chế:

- Các xã đã thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách theo đúng quy định nhưng chưa thực hiện công khai các khoản đóng góp của Nhân dân, công khai nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, công khai sử dụng tài sản nhà nước. Kế toán chưa hạch toán và theo dõi đầy đủ, kịp thời các khoản phải trả trong XDCB vào hệ thống sổ sách kế toán mà theo dõi hệ thống sổ sách riêng. Chưa thực hiện kiểm tra tài chính nội bộ theo quy định.

- Một số xã, thị trấn chưa thực hiện hạch toán, theo dõi tài khoản ngoài bảng 005⁽³⁴⁾; chưa lưu lập đầy đủ các sổ kế toán⁽³⁵⁾; sổ quỹ tiền mặt của thủ quỹ ghi tay

⁽³¹⁾ UBND xã Thọ Điền; UBND các xã Đức Hương, Đức Lĩnh

⁽³²⁾ UBND các xã Đức Giang, Đức Liên, Đức Bông, Quang Thọ

⁽³³⁾ UBND các xã Đức Hương, Đức Lĩnh, Ân Phú, Thọ Điền, Quang Thọ

⁽³⁴⁾ UBND thị trấn Vũ Quang, UBND xã Đức Bông

⁽³⁵⁾ UBND các xã Đức Hương, Đức Lĩnh, Đức Giang, Ân Phú, Quang Thọ

nhưng thiếu dấu giáp lai giữa các trang⁽³⁶⁾; đánh số thứ tự chứng từ chưa theo trình tự thời gian⁽³⁷⁾.

- Một số đơn vị chưa theo dõi hoặc theo dõi chưa đầy đủ tài sản cố định tại đơn vị⁽³⁸⁾.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Theo báo cáo của UBND huyện, từ năm 2020 đến tháng 7/2023, trên địa bàn huyện có 213 công trình/dự án được thi công, giá trị hợp đồng phần xây lắp: 494.065,49 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu phần xây lắp 465.377 tỷ đồng; giá trị đã thanh toán, tạm ứng phần xây lắp: 437.703 tỷ đồng; giá trị còn nợ so với nghiệm thu A-B: 27.674 tỷ đồng. Trong đó:

a. Tại các công trình/dự án do UBND huyện làm Chủ đầu tư, Ban Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện quản lý (Ban A):

Thực hiện 38 công trình/dự án với giá trị hợp đồng phần xây lắp 262.681 tỷ đồng; giá trị nghiệm thu 251.723 tỷ đồng; giá trị đã thanh toán, tạm ứng 243.704 tỷ đồng; giá trị còn nợ so với nghiệm thu A-B: 8,019 tỷ đồng.

b. Tại các công trình/dự án do UBND các xã, thị trấn làm Chủ đầu tư:

Thực hiện 175 công trình/dự án với giá trị hợp đồng giá trị hợp đồng phần xây lắp: 231.384 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu phần xây lắp 213.654 tỷ đồng; giá trị đã thanh toán, tạm ứng phần xây lắp: 445.722 tỷ đồng; giá trị còn nợ so với nghiệm thu A-B: 19.655 tỷ đồng.

Trong thời kỳ thanh tra (2020 đến nay) có nhiều công trình, dự án đã được Kiểm toán nhà nước kiểm tra và các cơ quan chức năng thanh tra. Trong thời hạn thanh tra, Đoàn thanh tra chỉ tiến hành kiểm tra các gói thầu xây lắp của 45 công trình/dự án⁽³⁹⁾.

2. Kết quả kiểm tra

Kết quả kiểm tra các gói thầu xây lắp của 45 công trình/dự án nhận thấy:

a) Công tác quản lý về đầu tư xây dựng

Các phòng chức năng của UBND huyện đã thực hiện công tác quản lý về đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định: Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu quản lý nhà nước chung về đầu tư xây dựng, thẩm định nguồn vốn đầu tư, thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định kế hoạch và kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn, xây lắp; Phòng Kinh tế - Hạ tầng thực hiện nhiệm vụ thẩm định thiết kế, dự toán công trình, tham mưu quản lý chất lượng công trình theo phân cấp; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tổ chức thực hiện các dự án do UBND huyện làm Chủ đầu tư và làm đại diện Chủ đầu tư các dự án do UBND huyện quyết định đầu tư.

³⁶ UBND xã Thọ Diên

³⁷ UBND xã Đức Hương

³⁸ UBND xã Đức Hương, Ân Phú

³⁹ UBND huyện chủ đầu tư: 23 công trình/dự án; UBND cấp xã làm chủ đầu tư: 22 công trình/dự án.

Đối với các dự án do các xã làm Chủ đầu tư cơ bản đã áp dụng hình thức uỷ thác cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên nghiệp hoặc hợp đồng với các đơn vị tư vấn có năng lực thực hiện quản lý dự án, chỉ có một vài trường hợp UBND xã dùng bộ máy của đơn vị để quản lý dự án.

b) Chấp hành trình tự, thủ tục về đầu tư xây dựng

Chủ đầu tư các công trình được kiểm tra cơ bản thực hiện theo quy định về trình tự thủ tục đầu tư xây dựng, kết quả kiểm tra cụ thể:

- Công tác lập, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư: các công trình, dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, bổ sung danh mục đầu tư; phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán cơ bản theo đúng quy định Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng.

- Công tác lập, phê duyệt dự toán cơ bản chấp hành các quy định về định mức, đơn giá, tiêu chuẩn.

- Công tác đấu thầu: việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lập, thẩm tra hồ sơ mời thầu; phê duyệt hồ sơ mời thầu; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cơ bản đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định Luật Đấu thầu năm 2013. Cơ bản các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng theo đúng lộ trình được quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính, Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Tuy vậy, hầu hết các công trình do UBND các xã làm chủ đầu tư chưa thực hiện việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Công tác thương thảo, ký kết hợp đồng xây dựng cơ bản đảm bảo các quy định về hợp đồng xây dựng.

- Tiến độ thi công: cơ bản các công trình đã đáp ứng thời gian thực hiện hợp đồng, tuy vậy vẫn còn một số công trình/dự án chậm tiến độ do vướng mặt bằng thi công⁽⁴⁰⁾.

- Công tác thanh, quyết toán: 35/45 công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng (trong đó có: 24/35 dự án đã quyết toán dự án hoàn thành; 11/35 dự án chưa quyết toán); 10/45 dự án đang triển khai thực hiện. Qua kiểm tra, công tác nghiệm thu, thanh toán đảm bảo quy định, tuy vậy vẫn còn 01 dự án lập hồ sơ quyết toán với số liệu sai khác lớn so với thực tế⁽⁴¹⁾.

- Về quản lý chất lượng: hồ sơ quản lý chất lượng được lưu lập cơ bản đầy đủ theo quy định.

- Về hiệu quả đầu tư: kiểm tra thực tế các công trình cơ bản đã đưa vào sử dụng, phục vụ tốt nhu cầu khai thác, công năng của công trình, đồng thời đảm bảo

⁽⁴⁰⁾ Công trình Nâng cấp, sửa chữa đường Lò Vôi xã Đức Giang, huyện Vũ Quang; Công trình: Trường TH&THCS Quang Thọ. Hạng mục: Khối nhà hành chính quản trị 02 tầng và các hạng mục phụ trợ; Công trình: Nhà học 02 tầng 06 phòng và các hạng mục phụ trợ trường TH&THCS Quang Thọ

⁽⁴¹⁾ Công trình: Đường giao thông 71 và đường nội đồng xã Quang Thọ.

các yêu cầu của mục tiêu đầu tư đề ra.

C. KẾT LUẬN

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH

1. Ưu điểm

- Công tác lập và giao dự toán thu chi được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật NSNN, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính; cơ cấu chi và các nhiệm vụ chi cơ bản đảm bảo quy định.

- Công tác khóa sổ kế toán khi kết thúc năm ngân sách, lập báo cáo quyết toán, chỉnh lý quyết toán ngân sách và ghi thu, ghi chi ngân sách cấp huyện thực hiện đúng quy định; số liệu quyết toán khớp đúng với số liệu của Kho bạc Nhà nước.

- Việc sử dụng kinh phí nhìn chung tuân thủ các quy định hiện hành, thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ đề ra, bám sát dự toán được duyệt.

2. Tồn tại, hạn chế

Thời kỳ thanh tra, việc thực hiện các quy định về quản lý TCNS tại UBND huyện Vũ Quang vẫn còn các tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND huyện, các Phó Chủ tịch UBND phụ trách lĩnh vực, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; trách nhiệm trong phạm vi quản lý nhà nước của Trưởng các phòng, ban, bộ phận được giao nhiệm vụ tham mưu và cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

2.1. Trách nhiệm trong chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, điều hành TCNS cấp huyện

Các tồn tại qua kết quả thanh tra trong công tác lập, phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách huyện; quản lý điều hành ngân sách huyện; công khai ngân sách; công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán, trách nhiệm thuộc về Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện trong việc lãnh đạo, chỉ đạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chuyên viên phòng Tài chính - Kế hoạch trong việc tham mưu.

2.2. Tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc

- Các tồn tại trong công tác lập, giao và bổ sung dự toán qua kết quả thanh tra, trách nhiệm thuộc về các đơn vị dự toán, cán bộ được giao nhiệm vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch trong việc tham mưu giao, bổ sung dự toán đối với nhiệm vụ chi thường xuyên của các đơn vị.

- Các tồn tại trong công tác sử dụng kinh phí; kế toán, quyết toán, trách nhiệm thuộc về cán bộ kế toán trong công tác tham mưu sử dụng kinh phí, thực hiện nghiệp vụ kế toán; Thủ trưởng đơn vị trong việc phê duyệt.

2.3. Tại các xã, thị trấn được kiểm tra

Chịu trách nhiệm trước các hạn chế nêu trên tại các xã, thị trấn thuộc về Chủ tịch UBND xã, các Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực; trực tiếp chịu trách nhiệm là các cán bộ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, cụ thể:

- Các hạn chế trong công tác điều hành, lập, giao dự toán qua kết quả thanh tra, trách nhiệm thuộc về kế toán trong việc tham mưu, Chủ tịch UBND xã trong việc quyết định.

- Các hạn chế về công tác sử dụng kinh phí, kế toán, trách nhiệm thuộc về cán bộ kế toán tham mưu sử dụng kinh phí, thực hiện nghiệp vụ kế toán, cán bộ được giao tham mưu thực hiện nhiệm vụ; Chủ tịch UBND xã trong việc phê duyệt.

- Các tồn tại trong vận động các quỹ; nợ Quỹ Phòng chống thiên tai; trách nhiệm thuộc về cán bộ tham mưu thực hiện và các đơn vị thuộc đối tượng nộp quỹ.

Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Quang chỉ đạo, đôn đốc thực hiện xử lý qua thanh tra, số tiền 4.472.839.064 đồng (trong đó: thu hồi nộp vào TKTG của Thanh tra tỉnh: 7.325.880 đồng; nộp trả ngân sách tỉnh: 20.218.000 đồng, nộp trả ngân sách huyện: 670.584.439 đồng, bố trí trả lại nguồn CCTL số tiền: 3.754.809.289 đồng; xử lý khác: 19.901.456 đồng) (*chi tiết Phụ lục 01 đính kèm*).

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Ưu điểm

Công tác quản lý đầu tư xây dựng đã được UBND huyện, UBND các xã quan tâm thực hiện cơ bản đảm bảo quy định. Các dự án trước khi triển khai đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, bổ sung chủ trương đầu tư. Quá trình lập dự án, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, bản vẽ thi công, tư vấn đấu thầu được Chủ đầu tư ký hợp đồng với các tổ chức tư vấn có năng lực, kinh nghiệm thực hiện. Công tác đấu thầu thực hiện theo đúng quy định tại Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; việc thương thảo, ký kết hợp đồng đảm bảo quy định.

Các công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng cơ bản đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả đầu tư, phục vụ phát triển KTXH của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Thời kỳ thanh tra, việc thực hiện các quy định về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện vẫn còn các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra trong mục kết quả thanh tra. Trách nhiệm thuộc về việc chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND huyện, các Phó Chủ tịch UBND huyện được giao phụ trách lĩnh vực, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã có công trình/dự án được kiểm tra; trách nhiệm trực tiếp thuộc về Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Trưởng các phòng, ban, bộ phận được giao nhiệm vụ liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước, các đơn vị tư vấn, xây lắp và cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại các công trình/dự án được thanh tra.

Từ các kết quả kiểm tra nêu trên, tổng giá trị xử lý qua thanh tra 1.030,493 triệu đồng, trong đó cắt giảm: 947,596 triệu đồng, thu hồi: 82,897 triệu đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

III. KIẾN NGHỊ, XỬ LÝ

1. Đối với thường trực HĐND huyện, UBND huyện theo thẩm quyền

- Chỉ đạo các các nhân, tập thể liên quan tiến hành kiểm điểm các nội dung sai phạm đoàn thanh tra đã chỉ ra chi tiết tại *Phụ lục 3*, có hình thức xử lý phù hợp đối với từng sai phạm cụ thể.

- Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân liên quan tiến hành soát xét các nội dung, số tiền đã chi cho các chính sách sai thẩm quyền⁽⁴²⁾, báo cáo và đề xuất hướng xử lý phù hợp quy định pháp luật.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về TCNS; tập trung quản lý nguồn thu để việc giao dự toán thu sát với tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị; soát xét giao bổ sung chỉ tiêu thu khác tại các đơn vị sự nghiệp có thu; phê duyệt dự toán chi và chỉ đạo thực hiện dự toán chi đúng chính sách, chế độ, định mức tiêu chuẩn theo quy định.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về quản lý TCNS; tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý TCNS, nhất là đối với đội ngũ kế toán các đơn vị.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ĐTXD; tập trung quyết toán dự án hoàn thành; tập trung xử lý nợ xây dựng cơ bản.

- Bãi bỏ và chấm dứt thi hành các Nghị quyết chính sách ban hành trái thẩm quyền.

2. Đối với Chủ tịch UBND huyện Vũ Quang

- Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, đơn vị trực thuộc trong lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách để thực hiện việc thu, chi ngân sách và hạch toán kế toán đúng quy định pháp luật.

- Chỉ đạo bố trí trả lại nguồn cải cách tiền lương theo kết quả thanh tra, trích lập đầy đủ nguồn cải cách tiền lương theo quy định pháp luật.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công. Tập trung xác định giải pháp và lộ trình thanh toán nợ XDCB đảm bảo nguyên tắc ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ đọng trước khi bố trí vốn cho các dự án khởi công mới; tránh gây nợ đọng XDCB kéo dài.

- Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, hoặc có hình thức xử lý theo quy định (nếu có) đối với các CBCC, VC chịu trách nhiệm các tồn tại, hạn chế theo từng nội dung đã được chỉ ra trong phụ lục 3 kèm theo kết luận này.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn kiểm điểm, rút kinh nghiệm, hoặc có hình thức xử lý theo quy định (nếu có) đối

⁽⁴²⁾ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 31/12/2019; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/10/2020 về sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND; Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 31/12/2021; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 NQ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 NQ; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26/10/2020

với các CBCC, VC chịu trách nhiệm các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

3. Xử lý kinh tế

Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Vũ Quang chỉ đạo, đôn đốc thực hiện cắt giảm, thu hồi và xử lý khác các khoản kinh phí xử lý qua thanh tra, số tiền 5.503.332.064 đồng, gồm:

- Thu hồi nộp NSNN qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh: 90.222.880 đồng, trong đó:

+ Về lĩnh vực tài chính - ngân sách: 7.325.880 đồng.

+ Về lĩnh vực đầu tư xây dựng: 82.897.000 đồng.

- Nộp trả ngân sách tỉnh: 20.218.000 đồng.

- Nộp trả ngân sách cấp huyện: 670.584.439 đồng.

- Bố trí trả lại ngân sách nguồn cải cách tiền lương: 3.754.809.289 đồng.

- Xử lý khác trong quản lý TCNS: 19.901.456 đồng.

- Cắt giảm giá trị thanh toán các công trình/dự án: 947.596.000 đồng.

Số tiền thu hồi nộp NSNN tỉnh: 90.222.880 đồng thực hiện qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh, số tài khoản 3949.0.1049434, tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh trước ngày 31/12/2023.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý tài chính - ngân sách và đầu tư xây dựng tại UBND huyện Vũ Quang; yêu cầu UBND huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh trước ngày 30/01/2024. Giao Trưởng Đoàn thanh tra, Trưởng Phòng Nghiệp vụ 4 - Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- TTr HĐND huyện Vũ Quang;
- UBND huyện Vũ Quang (đề nghị sao gửi các xã, thị trấn);
- Lưu: VT, NV4, ĐTT.

(b/c)

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Lê Toàn Thắng